

Số: 27/BC-GDTXHP

Hải Phòng, ngày 07 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong Trung tâm
Năm học 2022 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-SGDĐT, ngày 12/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022 - 2023. Trung tâm GDTX Hải Phòng đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong Trung tâm theo đúng quy định, Trung tâm GDTX Hải Phòng xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Với sự phát triển không ngừng của công nghệ, chuyển đổi số có vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó xác định Giáo dục là một trong 8 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên. Việc chuyển đổi số trong giáo dục thành công sẽ giúp thay đổi nhận thức nhanh nhất, mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí, góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng Xã hội số. Có hai nội dung chính cần tập trung trong việc chuyển đổi số, đó là: Chuyển đổi số trong quản lý và chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Chuyển đổi số trong Trung tâm được thể hiện qua việc sử dụng một số phần mềm như: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, CSDL ngành GD Hải Phòng; Truyền đạt nội dung thông tin đến cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh: Zalo, SMS, eNetViet.

Trung tâm đã ban hành Quyết định số 25/QĐ- GDTXHP ngày 09/05/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số Trung tâm GDTX Hải Phòng; Quyết định số 26/QĐ-GDTXHP ngày 09/5/2023 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng; Quyết định số 27/QĐ- GDTXHP ngày 09/05/2023 về việc Ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử Trung tâm GDTX Hải Phòng; Kế hoạch số 54/KH- GDTXHP ngày

27/10/2023 về việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

Các văn bản trên được Trung tâm triển khai cho CBGVNV dưới hình thức tổ chức tại các cuộc họp Hội đồng, được công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị đầy đủ.

*** Công tác tự đánh giá của các thành viên trong đơn vị:**

- Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến và Quy chế dạy học trực tuyến, các phòng chuyên môn, phòng TC-HC-TV theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát hỗ trợ, hướng dẫn các thành viên trong Trung tâm thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số trong năm học 2022-2023.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số từ ngày 21 đến 24/10/2023.

- Giám đốc chủ trì, chỉ đạo buổi tự đánh giá Mức độ chuyển đổi số trên cơ sở các tiêu chí và minh chứng đã thu thập từ các cá nhân và phòng. Buổi đánh giá diễn ra vào ngày 25/10/2023 (có biên bản tự đánh giá).

- Từ ngày 26/10/2023 đến 10/11/2023 Trung tâm công khai kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số lên Zalo, cổng thông tin điện tử Trung tâm.

- Từ ngày 26/10/2023 đến 10/11/2023 hoàn thiện hồ sơ đánh giá mức độ chuyển đổi số.

*** Quy trình tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số, lưu hồ sơ, minh chứng của đơn vị:**

Ban giám đốc Trung tâm dựa vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện của cấp trên, đồng thời hành Quyết định số 25/QĐ-GDTXHP ngày 09/05/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số Trung tâm GDTX Hải Phòng; Quyết định số 26/QĐ-GDTXHP ngày 09/5/2023 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng; Quyết định số 27/QĐ-GDTXHP ngày 09/05/2023 về việc Ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử Trung tâm GDTX Hải Phòng; Kế hoạch số 54/KH-GDTXHP ngày 27/10/2023 về việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 để triển khai thực hiện việc đánh giá, mức độ chuyển đổi số của Trung tâm tới 100% CB, GV, NV.

Trung tâm đã thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, lưu hồ sơ và các minh chứng của các cá nhân và Trung tâm theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả tự đánh giá:

Nhóm tiêu chí 1: 93/100 điểm - đạt Mức độ: 3

Nhóm tiêu chí 2: 76/100 điểm - đạt Mức độ: 3

1. Các tiêu chí về chuyển đổi số trong dạy học: Đạt 93/100 điểm.

1.1. Trung tâm có Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (*kết hợp với dạy học trực tiếp*)

1.2. Trung tâm ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến và triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến.

1.3. Trung tâm triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến với các chức năng:

+ GV giao bài cho học sinh tự học.

+ GV giải đáp các câu hỏi của học sinh.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

+ Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.

1.4. Số lượng học liệu được số hóa: 60 học liệu.

1.5. Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị Trung tâm.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Đa số giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Nhiều giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. 100% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.

1.7. Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: Các phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet.

2. Các tiêu chí về chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Đạt 76/100 điểm.

2.1. Trung tâm thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

2.2. Trung tâm ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

2.3. Trung tâm triển khai các phần mềm quản trị Trung tâm như phần mềm CSDL, MISA, quản lý cán bộ.

2.4. Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến

- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và Trung tâm (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng Zalo)
- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến
- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

Trung tâm luôn xác định chuyển đổi số sẽ hỗ trợ đổi mới GD&ĐT theo hướng phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập cho học sinh mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Sự bùng nổ của nền tảng số đang hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Theo đó, nhiều mô hình giáo dục thông minh đang được phát triển trên nền tảng ứng dụng CNTT; hỗ trợ đặc lực việc cá nhân hóa học tập (*mỗi học sinh một giáo trình và một phương pháp học tập riêng không giống với người khác, việc này do các hệ thống CNTT thực hiện tự động*); làm cho việc truy cập kho kiến thức khổng lồ trên môi trường mạng được nhanh chóng, dễ dàng; giúp việc tương tác giữa gia đình, Trung tâm, giáo viên, học sinh gần như thường xuyên và tức thời.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

- Ưu điểm

+ Nhân lực: Trung tâm có đội ngũ cán bộ, giáo viên có chuyên môn sâu, tham gia trong công tác bồi dưỡng CNTT cho CB, GV, NV ngành giáo dục Hải Phòng. Tích cực, chủ động học hỏi, cập nhật kiến thức nhằm xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

+ Vật lực: Có trung tâm thông minh, hệ thống phòng máy tính với số lượng máy khá lớn, đường truyền mạng Internet đảm bảo việc thực hành tin học và các khóa bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản triển khai tại trung tâm.

+ Công tác quản trị: Lãnh đạo trung tâm coi trọng công tác chuyển đổi số trong giáo dục. Trung tâm đã ban hành Kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, các quy chế khai thác hạ tầng CNTT và các loại hồ sơ điện tử để tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và trong quản trị Trung tâm.

- Tồn tại, hạn chế

+ Trình độ tin học của một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên lớn tuổi còn hạn chế nên gặp khó khăn trong tiếp cận CNTT và chuyển đổi số.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (*như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...*) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

2. Bài học kinh nghiệm

Một số giải pháp chung thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

- Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục, đến từng địa phương, nhà trường, giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý; xây dựng văn hoá số trong ngành giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số trong toàn ngành. Trong đó chú trọng triển khai hoàn thiện hệ thống CSDL toàn ngành GDĐT (giáo dục phổ thông và giáo dục đại học) kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu từ Trung ương đến địa phương, nhà trường và đồng bộ với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác góp phần hình thành CSDL mở quốc gia; đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ số điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng.

- Tăng cường chất lượng công tác dự báo (nhờ công nghệ như Big data, AI, Blockchain), hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng đi trước một bước. Trong đó chú trọng chính sách hoàn thiện CSDL quản lý giáo dục, theo các quy định về chia sẻ, khai thác dữ liệu; hoàn thiện hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển hình thức dạy - học trực tuyến qua mạng; chính sách quản lý các khóa học trực tuyến đảm bảo chất lượng thông qua các quy định về điều kiện mở trường mở lớp, thẩm định cấp phép nội dung, kèm theo chế tài phù hợp, tránh tình trạng mất kiểm soát, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập bình đẳng giữa các vùng miền có điều kiện kinh tế xã hội khác nhau, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ và huy động nguồn lực xã hội hóa cùng tham gia thực hiện.

- Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo, nghiên cứu khoa học) ở tất cả các cấp học, ngành học, môn học gắn với việc thẩm định nội dung, kết nối, chia sẻ học liệu giữa các địa phương, nhà trường; hình

thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung toàn ngành, liên kết với quốc tế, đáp ứng nhu cầu tự học, học tập suốt đời, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền; tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.


- Triển khai mạng xã hội giáo dục có sự kiểm soát và định hướng thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường, gia đình, giáo viên giảng viên, học sinh sinh viên; phát triển các khóa học trực tuyến mở, hình thành mạng học tập mở của người Việt Nam; triển khai hệ thống học tập trực tuyến dùng chung toàn ngành phục vụ công tác bồi dưỡng giáo viên, hỗ trợ dạy học cho các vùng khó khăn.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

3. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở GD&ĐT có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng việc đánh giá mức độ chuyển đổi số cho đội ngũ CBQL và GV, NV các Trung tâm trên địa bàn. Đồng thời xây dựng mô hình điểm việc đánh giá mức độ chuyển đổi số để các đơn vị học tập những cách làm hay, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo về công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trung tâm GDTX Hải Phòng, rất mong được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo và góp ý của cấp trên, để Trung tâm triển khai và thực hiện tốt Kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận: 

- Sở GD&ĐT;
- BCD CDS (thực hiện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thiện